

Tên chỉ tiêu			Chia theo thành phần kinh tế				
	Đơn vị tính	Tổng số	Nhà nước	Tập thể	Cá thể	Tư nhân	VĐT nước ngoài
Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	27844692	156962	157121	25678574	1079793	772242
Lợn nái	Con	3712769	30685	21035	3248502	247750	164797
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	2783999	24031	17502	2436648	186259	119559
Lợn đực giống	Con	81891	1770	1250	70719	5582	2570
Lợn thịt	Con	24050032	124507	134836	22359353	826461	604875
Phân theo tỉnh/thành phố							
TP Hà Nội - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	1721324	5633	45957	1658358	11376	0
Lợn nái	Con	173091	1000	5665	165357	1069	
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	143892	300	4900	137773	919	
Lợn đực giống	Con	2429	33	866	1501	29	
Lợn thịt	Con	1545804	4600	39426	1491500	10278	
Hà Giang - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	582917	0	944	580061	1912	0
Lợn nái	Con	63850		170	63280	400	
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	38271		170	37741	360	
Lợn đực giống	Con	4752		10	4730	12	
Lợn thịt	Con	514315		764	512051	1500	
Cao Bằng - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	365656	3389	400	359526	2341	0
Lợn nái	Con	53172	386	80	52087	619	
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	31642	170	59	30842	571	
Lợn đực giống	Con	296	9	5	273	9	
Lợn thịt	Con	312188	2994	315	307166	1713	
Bắc Kạn - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	193240	0	733	190491	2016	0
Lợn nái	Con	15389		52	14970	367	
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	12364		52	11945	367	
Lợn đực giống	Con	253		1	244	8	
Lợn thịt	Con	177598		680	175277	1641	
Tuyên Quang - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	587399	504	0	555477	31418	0
Lợn nái	Con	59823	30		58746	1047	
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	44476	16		44435	25	
Lợn đực giống	Con	1653	4		1633	16	
Lợn thịt	Con	525923	470		495098	30355	
Lào Cai - Số con tại thời điểm điều tra							

1. Tổng số lợn	Con	460541	0	282	460259	0	0
Lợn nái	Con	58045		30	58015		
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	35486		30	35456		
Lợn đực giống	Con	1344		2	1342		
Lợn thịt	Con	401152		250	400902		
Điện Biên - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	293287	0	0	293287	0	0
Lợn nái	Con	47340			47340		
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	25644			25644		
Lợn đực giống	Con	2082			2082		
Lợn thịt	Con	243865			243865		
Lai Châu - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	212636	0	41	206895	5700	0
Lợn nái	Con	38944		4	38940		
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	30517		4	30513		
Lợn đực giống	Con	1603		1	1602		
Lợn thịt	Con	172089		36	166353	5700	
Sơn La - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	586555	0	5814	559009	21732	0
Lợn nái	Con	118341		250	114569	3522	
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	81623		250	78097	3276	
Lợn đực giống	Con	8919		7	8843	69	
Lợn thịt	Con	459295		5557	435597	18141	
Yên Bái - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	489513	0	3000	473561	12952	0
Lợn nái	Con	47951			46088	1863	
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	29684			28344	1340	
Lợn đực giống	Con	1147			1074	73	
Lợn thịt	Con	440415		3000	426399	11016	
Hoà Bình - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	373711	44	2050	367119	4498	0
Lợn nái	Con	36130	25	15	33582	2508	
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	26679	25	15	24391	2248	
Lợn đực giống	Con	1122	9		1083	30	
Lợn thịt	Con	336459	10	2035	332454	1960	
Thái Nguyên - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	679004	0	0	675789	3215	0
Lợn nái	Con	89063			88108	955	
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	68885			68035	850	
Lợn đực giống	Con	1792			1682	110	

Lợn thịt	Con	588149			585999	2150	
Lạng Sơn - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	284271	0	752	283050	469	0
Lợn nái	Con	20487		572	19885	30	
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	11692		535	11127	30	
Lợn đực giống	Con	293		14	277	2	
Lợn thịt	Con	263491		166	262888	437	
Quảng Ninh - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	398213	426	630	366057	31100	0
Lợn nái	Con	42193	19	25	37666	4483	
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	39419	16	15	35666	3722	
Lợn đực giống	Con	866	2	5	702	157	
Lợn thịt	Con	355154	405	600	327689	26460	
Bắc Giang - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	918467	0	3192	893352	21923	0
Lợn nái	Con	104629		155	98278	6196	
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	83722		130	78984	4608	
Lợn đực giống	Con	1442		8	1307	127	
Lợn thịt	Con	812396		3029	793767	15600	
Phú Thọ - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	761944	0	250	737621	24073	0
Lợn nái	Con	98613			94207	4406	
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	63112			62064	1048	
Lợn đực giống	Con	1588			1495	93	
Lợn thịt	Con	661743		250	641919	19574	
Vĩnh Phúc - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	636688	253	4095	625780	4348	2212
Lợn nái	Con	88692	66	411	84311	1746	2158
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	73129	6	297	71350	1035	441
Lợn đực giống	Con	1085	65	11	913	42	54
Lợn thịt	Con	546911	122	3673	540556	2560	
Bắc Ninh - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	398525	0	1077	367797	29651	0
Lợn nái	Con	46552		123	37526	8903	
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	38371		123	30050	8198	
Lợn đực giống	Con	941		2	570	369	
Lợn thịt	Con	351032		952	329701	20379	
Hải Dương - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	544197	295	0	542902	1000	0
Lợn nái	Con	60840	120		60720		

Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	50615	100		50515		
Lợn đực giống	Con	718	55		663		
Lợn thịt	Con	482639	120		481519	1000	
TP Hải Phòng - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	368935	119	0	358249	10567	0
Lợn nái	Con	39057	65		38142	850	
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	30143	65		29913	165	
Lợn đực giống	Con	932	16		894	22	
Lợn thịt	Con	328946	38		319213	9695	
Hưng Yên - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	521220	137	1300	506360	13423	0
Lợn nái	Con	59842	22	57	56244	3519	
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	47545	15	57	46322	1151	
Lợn đực giống	Con	1339	15	1	1219	104	
Lợn thịt	Con	460039	100	1242	448897	9800	
Thái Bình - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	996900	340	0	965607	30953	0
Lợn nái	Con	146597	30		143651	2916	
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	118915	30		116109	2776	
Lợn đực giống	Con	1633	240		1361	32	
Lợn thịt	Con	848670	70		820595	28005	
Hà Nam - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	447793	0	1408	426313	20072	0
Lợn nái	Con	44496		120	36948	7428	
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	30635		110	23405	7120	
Lợn đực giống	Con	1363		8	1211	144	
Lợn thịt	Con	401934		1280	388154	12500	
Nam Định - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	741812	650	520	737589	3053	0
Lợn nái	Con	95496	416	65	92945	2070	
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	79833	416	55	77362	2000	
Lợn đực giống	Con	3227	34	5	3148	40	
Lợn thịt	Con	643089	200	450	641496	943	
Ninh Bình - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	293099	5056	4500	276365	7178	0
Lợn nái	Con	45966	750		43646	1570	
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	40499	750		38189	1560	
Lợn đực giống	Con	2087	84		1932	71	
Lợn thịt	Con	245046	4222	4500	230787	5537	
Thanh Hoá - Số con tại thời điểm điều tra							

1. Tổng số lợn	Con	789574	7920	0	768874	12780	0
Lợn nái	Con	81064	700		78647	1717	
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	58591	520		56756	1315	
Lợn đực giống	Con	1766	25		1699	42	
Lợn thịt	Con	706744	7195		688528	11021	
Nghệ An - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	933518	593	72	881692	51161	0
Lợn nái	Con	199241	26	2	182762	16451	
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	123457	26	2	112752	10677	
Lợn đực giống	Con	1171	28		796	347	
Lợn thịt	Con	733106	539	70	698134	34363	
Hà Tĩnh - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	391198	30805	41413	310341	8639	0
Lợn nái	Con	46216	7997	7607	28374	2238	
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	40004	7797	6357	24310	1540	
Lợn đực giống	Con	1177	133	92	886	66	
Lợn thịt	Con	343805	22675	33714	281081	6335	
Quảng Bình - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	189368	314	9	185179	2636	1230
Lợn nái	Con	20644	90	6	19305	343	900
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	14565	90	4	13828	343	300
Lợn đực giống	Con	503	7	1	455	10	30
Lợn thịt	Con	168221	217	2	165419	2283	300
Quảng Trị - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	268477	329	1782	264716	1650	0
Lợn nái	Con	58521	154	80	58137	150	
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	45886	154	80	45502	150	
Lợn đực giống	Con	858	9		849		
Lợn thịt	Con	209098	166	1702	205730	1500	
Thừa Thiên Huế - Số con tại thời điểm							
1. Tổng số lợn	Con	171289	2700	1000	154636	12953	0
Lợn nái	Con	28114			25461	2653	
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	24405			22303	2102	
Lợn đực giống	Con	81			49	32	
Lợn thịt	Con	143094	2700	1000	129126	10268	
TP Đà Nẵng - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	65955	0	0	64387	1568	0
Lợn nái	Con	7164			6634	530	
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	6309			5779	530	
Lợn đực giống	Con	180			176	4	

Lợn thịt	Con	58611			57577	1034	
Quảng Nam - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	453561	0	2430	446755	4376	0
Lợn nái	Con	68737		405	66408	1924	
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	47790		405	46131	1254	
Lợn đực giống	Con	1866		25	1819	22	
Lợn thịt	Con	382958		2000	378528	2430	
Quảng Ngãi - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	419345	0	127	405928	13290	0
Lợn nái	Con	78150		7	77953	190	
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	57169		3	56976	190	
Lợn đực giống	Con	527			527		
Lợn thịt	Con	340668		120	327448	13100	
Bình Định - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	757883	288	0	746514	6576	4505
Lợn nái	Con	137533	160		127591	5338	4444
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	112614	25		106283	5035	1271
Lợn đực giống	Con	826	28		604	133	61
Lợn thịt	Con	619524	100		618319	1105	
Phú Yên - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	116421	0	1583	113180	1658	0
Lợn nái	Con	12779		55	12674	50	
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	11137		50	11042	45	
Lợn đực giống	Con	1529		8	1513	8	
Lợn thịt	Con	102113		1520	98993	1600	
Khánh Hoà - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	178095	2841	0	172657	2597	0
Lợn nái	Con	17676	801		16118	757	
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	14482	694		13183	605	
Lợn đực giống	Con	522	31		470	21	
Lợn thịt	Con	159897	2009		156069	1819	
Ninh Thuận - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	79864	0	0	79864	0	0
Lợn nái	Con	10417			10417		
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	7599			7599		
Lợn đực giống	Con	175			175		
Lợn thịt	Con	69272			69272		
Bình Thuận - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	284513	0	0	239329	45184	0
Lợn nái	Con	52882			34982	17900	

Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	41199			23529	17670	
Lợn đực giống	Con	1332			912	420	
Lợn thịt	Con	230299			203435	26864	
Kon Tum - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	119659	0	0	119659	0	0
Lợn nái	Con	14565			14565		
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	8772			8772		
Lợn đực giống	Con	907			907		
Lợn thịt	Con	104187			104187		
Gia Lai - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	369393	271	0	369122	0	0
Lợn nái	Con	50000	183		49817		
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	23260	142		23118		
Lợn đực giống	Con	536	23		513		
Lợn thịt	Con	318857	65		318792		
Đắk Lắk - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	738854	0	0	738854	0	0
Lợn nái	Con	101289			101289		
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	79756			79756		
Lợn đực giống	Con	3082			3082		
Lợn thịt	Con	634483			634483		
Đắk Nông - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	156151	458	1853	122033	0	31807
Lợn nái	Con	19065	66	1830	12574		4595
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	11933	66	1830	9387		650
Lợn đực giống	Con	751	2	23	631		95
Lợn thịt	Con	136335	390		108828		27117
Lâm Đồng - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	362777	140	0	325574	33121	3942
Lợn nái	Con	51458			36347	14196	915
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	44738			30787	13036	915
Lợn đực giống	Con	682			523	132	27
Lợn thịt	Con	310637	140		288704	18793	3000
Bình Phước - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	590252	17	0	195675	304773	89787
Lợn nái	Con	119966	6		12005	73507	34448
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	78191	4		7552	58135	12500
Lợn đực giống	Con	3243	1		1061	1926	255
Lợn thịt	Con	467043	10		182609	229340	55084
Tây Ninh - Số con tại thời điểm điều tra							

1. Tổng số lợn	Con	177517	1350	0	155815	20352	0
Lợn nái	Con	15537	103		12632	2802	
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	13387	90		10885	2412	
Lợn đực giống	Con	180	3		165	12	
Lợn thịt	Con	161800	1244		143018	17538	
Bình Dương - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	645889	5021	3058	509588	29781	98441
Lợn nái	Con	49493	1138	104	18131	4324	25796
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	41203	1100	104	14217	336	25446
Lợn đực giống	Con	1121	54		438	128	501
Lợn thịt	Con	595275	3829	2954	491019	25329	72144
Đồng Nai - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	2451217	46650	930	1737818	125501	540318
Lợn nái	Con	323929	7139	680	209675	14894	91541
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	256115	5571	600	169779	2129	78036
Lợn đực giống	Con	4670	422	50	2373	278	1547
Lợn thịt	Con	2122618	39089	200	1525770	110329	447230
Bà Rịa - Vũng Tàu - Số con tại thời điểm							
1. Tổng số lợn	Con	274977	0	2019	203487	69471	0
Lợn nái	Con	47701		265	20278	27158	
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	36457		265	12772	23420	
Lợn đực giống	Con	955		5	599	351	
Lợn thịt	Con	226321		1749	182610	41962	
TP Hồ Chí Minh - Số con tại thời điểm điều							
1. Tổng số lợn	Con	252489	32909	23900	195680	0	0
Lợn nái	Con	42798	7222	2200	33376		
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	24982	4155	1000	19827		
Lợn đực giống	Con	1046	298	100	648		
Lợn thịt	Con	208645	25389	21600	161656		
Long An - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	159093	901	0	153692	4500	0
Lợn nái	Con	22514	348		22166		
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	18263	320		17943		
Lợn đực giống	Con	253	23		230		
Lợn thịt	Con	136326	530		131296	4500	
Tiền Giang - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	477269	2804	0	473442	1023	0
Lợn nái	Con	65016	559		64004	453	
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	53410	487		52487	436	
Lợn đực giống	Con	1064	18		1034	12	

Lợn thịt	Con	411189	2227		408404	558	
Bến Tre - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	485365	0	0	484820	545	0
Lợn nái	Con	76843			76843		
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	64221			64221		
Lợn đực giống	Con	430			430		
Lợn thịt	Con	408092			407547	545	
Trà Vinh - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	284183	0	0	284183	0	0
Lợn nái	Con	39308			39308		
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	29189			29189		
Lợn đực giống	Con	1617			1617		
Lợn thịt	Con	243258			243258		
Vĩnh Long - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	145052	1219	0	137322	6511	0
Lợn nái	Con	16541	184		16357		
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	13054	156		12898		
Lợn đực giống	Con	123	23		100		
Lợn thịt	Con	128388	1012		120865	6511	
Đồng Tháp - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	222047	0	0	222047	0	0
Lợn nái	Con	27742			27742		
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	18032			18032		
Lợn đực giống	Con	388			388		
Lợn thịt	Con	193917			193917		
An Giang - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	108225	1422	0	84189	22614	0
Lợn nái	Con	16652	600		12560	3492	
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	10783	500		8949	1334	
Lợn đực giống	Con	635	24		559	52	
Lợn thịt	Con	90938	798		71070	19070	
Kiên Giang - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	155732	0	0	155732	0	0
Lợn nái	Con	17424			17424		
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	14006			14006		
Lợn đực giống	Con	1298			1298		
Lợn thịt	Con	137010			137010		
TP Cần Thơ - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	134071	376	0	133695	0	0
Lợn nái	Con	13683	99		13584		

Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	10734	81		10653		
Lợn đực giống	Con	97	6		91		
Lợn thịt	Con	120291	271		120020		
Hậu Giang - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	150296	0	0	150296	0	0
Lợn nái	Con	19433			19433		
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	14404			14404		
Lợn đực giống	Con	281			281		
Lợn thịt	Con	130582			130582		
Sóc Trăng - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	223053	603	0	220950	1500	0
Lợn nái	Con	29763	121		29442	200	
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	23349	84		23085	180	
Lợn đực giống	Con	258	16		242		
Lợn thịt	Con	193032	466		191266	1300	
Bạc Liêu - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	104655	0	0	104655	0	0
Lợn nái	Con	11368			11368		
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	8663			8663		
Lợn đực giống	Con	0					
Lợn thịt	Con	93287			93287		
Cà Mau - Số con tại thời điểm điều tra							
1. Tổng số lợn	Con	99568	185	0	99320	63	0
Lợn nái	Con	6944	60		6868	16	
Trong đó: Lợn nái đẻ	Con	5097	60		5021	16	
Lợn đực giống	Con	855	30		798	27	
Lợn thịt	Con	91769	95		91654	20	

Chia theo thành phần kinh tế					Tổng số
Nhà nước	Tập thể	Cá thể	Tư nhân	VĐTnước ngoài	
KIỂM TRA					
156 962	157 121	25 678 574	1 079 793	772 242	27 844 692
30 685	21 035	3 248 502	247 750	164 797	3 712 769
24 031	17 502	2 436 648	186 259	119 559	2 783 999
1 770	1 250	70 719	5 582	2 570	81 891
124 507	134 836	22 359 353	826 461	604 875	24 050 032